

Số: 1054/PA-TTPTQĐ.CNLT-TBT

Long Thành, ngày 28 tháng 7 năm 2026

PHƯƠNG ÁN

Chi tiết về bồi thường, hỗ trợ Dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT. 769, huyện Thống Nhất và Long Thành (đoạn qua xã Bình An)

1. Thông tin người sử dụng đất:

Tên tổ chức: Trạm Y tế xã Bình An

Mã số tổ chức:

Địa chỉ: ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai.

Điện thoại:

2. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi, tài sản:

Vị trí đất: Xã Bình An.

Diện tích đất thu hồi: 636,3 m² (Trong đó, thu hồi trong ranh dự án: 636,3m², người dân đề nghị thu hồi: 0 m²).

Loại đất thu hồi: DYT.

2.1. Về nguồn gốc đất, nhà, công trình, vật kiến trúc:

Căn cứ Giấy xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi số 187/2026/ĐT.769 ngày 16/7/2026 của UBND xã Bình An.

2.2. Vị trí thửa đất:

3. Giá đất và tài sản tính tiền bồi thường:

3.1. Giá đất (nếu có):

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026.

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026.

3.2. Giá nhà ở, công trình vật kiến trúc, cây trồng và các chính sách hỗ trợ khác (nếu có):

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 53/2026/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban dân tỉnh Đồng Nai ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 2/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 66/2026/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

3.3. Giá trị bồi thường, hỗ trợ bằng tiền:

3.3. Giá trị bồi thường

STT	TÊN TÀI SẢN	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Hệ số			Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
					PL1	PL2	PL3			
I	Bồi thường về đất								0	
1	Đất công do Trạm Y tế xã Bình An quản lý	m²	636,3	0	0			0	0	Đất công giá trị bồi thường = 0
II	Nhà, vật kiến trúc								88.722.180	
1	Trụ cổng, bờ kè và các loại tài sản khác có kết cấu: Bề mặt bê tông cốt thép	m³	6	4.493.000				100	26.958.000	10 trụ
2	Di dờn cổng sắt (rộng 2-5 mét, cao trên 2 mét)	cánh	2	173.000				100	346.000	
3	Trụ điện bằng ống sắt tráng kẽm D90	trụ	1	864.000				100	864.000	
4	Di dờn hàng rào khung sắt	mét	26,4	26.000				100	686.400	

5	Tường rào xây gạch hoặc xây gạch có khung lưới B40 (có tô, trát)	đồng/m ²	37,65	382.000				100	14.382.300	
6	Mái che, mái hiên	m ²	41,85	720.000				100	30.132.000	
7	Nền lát gạch con sêu, gạch Terrazzo	m ²	15,3	288.000				100	4.406.400	
8	Nền ciment đá dăm dày 10 cm	m ²	67,16	163.000				100	10.947.080	
III Cây trồng									19.628.271	
1	Cây Bông trang	m ²	2	193.000				100	386.000	
2	Cau, Cau kiểng, Cau bầu, Dừa kiểng, Sứ kiểng, Ngâu, Liễu, Đùng đỉnh, Chuối ngọc lớn, Hoàng anh, Hoàng nam, Mai chiếu thủy, Nguyệt quế, Mai nhật (Bò cạp vàng, Osaka); Sò do cam, Long nảo	Cây	1	187.000				100	187.000	Mai chiếu thủy
3	Hỗ trợ di dời chậu kiểng (có trồng cây), Chậu có đường kính 45 cm đến <60 cm, Trường hợp dưới 100 chậu/hộ	chậu	10	84.200				100	842.000	Chậu 50cm
4	Cau, Cau kiểng, Cau bầu, Dừa kiểng, Sứ kiểng, Ngâu, Liễu, Đùng đỉnh, Chuối ngọc lớn, Hoàng anh, Hoàng nam, Mai chiếu thủy, Nguyệt quế, Mai nhật (Bò cạp vàng, Osaka); Sò do cam, Long nảo	Cây	1	187.000				100	187.000	Nguyệt quế

5	Nhóm IV gồm 91 loài (danh sách tên loài theo Phụ lục VI kèm theo) đường kính > 39 - 42cm	đồng/cây	1	719.533				100	719.533	Cây bàng, đường kính 40cm
6	Nhóm II gồm 40 loài (danh sách tên loài theo Phụ lục VI kèm theo) đường kính > 27 - 30cm	đồng/cây	10	723.545				100	7.235.450	Cây dầu, đường kính 27,07cm
7	Nhóm II gồm 40 loài (danh sách tên loài theo Phụ lục VI kèm theo) đường kính > 21 - 24cm	đồng/cây	5	632.750				100	3.163.750	Cây dầu, đường kính 23,8cm
8	Nhóm II gồm 40 loài (danh sách tên loài theo Phụ lục VI kèm theo) đường kính > 15 - 18cm	đồng/cây	11	554.558				100	6.100.138	Cây dầu, đường kính 15,9cm
9	Hoa giấy, đình lăng, họ cây mai Từ năm thứ nhất đến năm thứ 4	Cây	22	36.700				100	807.400	Đình lăng 02 năm tuổi
CỘNG									108.350.451	
THƯỞNG DI DỜI									0	
TỔNG CỘNG									108.350.451	

Viết bằng chữ: Một trăm lẻ tám triệu, ba trăm năm mươi ngàn, bốn trăm năm mươi một đồng.

4. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân: Không

5. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân: Không

6. Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai:

Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Chi cục thuế cơ sở 5 tỉnh Đồng Nai xác định.

7. Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư: Không

8. Việc bố trí tái định cư, thời gian và kinh phí tạm cư: Không

Trên đây là phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho Trạm Y tế xã Bình An quản lý thuộc dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT. 769, huyện Thống Nhất và Long Thành (đoạn qua xã Bình An), thành phố Đồng Nai./.

Nơi nhận:

- UBND phường Long Thành;
- BGĐ TTPTQĐ CNLT;
- Tổ bồi thường (đ/c Nhật; đ/c Sơn);
- Nhóm nghiệp vụ (đ/c Triều);
- Lưu VT (đ/c Anh).

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Mai Ngọc Thắng

